BỘ TÀI CHÍNH
**TỔNG CỤC THUẾ**
---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
---

Số: 5611/TCT-CS
*V/v hóa đơn điện tử đối với hệ thống thu phí tự động một dừng*

*Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2019*

**Kính gửi:** - Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Công ty TNHH thu phí tự động VETC.
*(Số 167 phố Trung Kính, P. Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội)*

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 37784/CT-TTHT ngày 24/5/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội , công văn số 421/VETC-KT ngày 23/8/2019 của Công ty TNHH thu phí tự động VETC về hóa đơn điện tử cho hệ thống thu phí tự động. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

1. Tại điểm 2.6 Phụ lục 4 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số trường hợp việc sử dụng và ghi hóa đơn, chứng từ được thực hiện như sau:

*"Tổ chức kinh doanh kê khai, nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ xuất xuất hàng hóa cho ... cơ sở nhận làm đại lý bán đúng giá , hưởng hoa hồng , căn cứ vào phương thức tổ chức kinh doanh và hạch toán kế toán, cơ sở có thể lựa chọn một trong hai cách sử dụng hóa đơn, chứng từ như sau:*

*+ Sử dụng hóa đơn GTGT để làm căn cứ thanh toán và kê khai nộp thuế GTGT ở từng đơn vị và từng khâu độc lập với nhau;*

*+ Sử dụng Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ kèm theo Lệnh điều động nội bộ ; Sử dụng Phiếu xuất kho hàng gửi bản đại lý theo quy định đối với hàng hóa xuất cho cơ sở làm đại lý kèm theo Lệnh điều động nội bộ.*

*Cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng khi bán hàng phải lập hóa đơn theo quy định giao cho người mua , đồng thời lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về cơ sở có hàng hóa điều chuyển hoặc cơ sở có hàng hóa gửi bán (gọi chung là cơ sở giao hàng) để cơ sở giao hàng lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa thực tế t iêu thụ giao cho cơ sở hạch toán phụ thuộc, chi nhánh, cửa hàng, cơ sở nhận làm đại lý bán hàng.*

*Trường hợp cơ sở có số lượng và doanh số hàng hóa bán ra lớn , Bảng kê có thể lập cho 05 ngày hay 10 ngày một lần...."*

2. Tại điểm a khoản 3 Điều 1 Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 156/2013/TT-BTC ngày 06/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn về khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đại lý:

*"3. Sửa đổi, bổ sung điểm a, d, đ và e khoản 8 Điều 11 Thông tư số 156/2013/TT-BTC như sau:*

*a) Sửa đổi điểm a khoản 8 Điều 11 như sau:*

*"a) Khai thuế giá trị gia tăng đối với hoạt động đại lý*

*- Người nộp thuế là đại lý bán hàng hóa , dịch vụ hoặc là đại lý thu mua hàng hóa theo hình thức bán, mua đúng giá hưởng hoa hồng không phải khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ bán đại lý ; hàng hóa thu mua đại lý nhưng phải khai thuế giá trị gia tăng đối với doanh thu hoa hồng đại lý được hưởng.*

*- Đối với các hình thức đại lý khác thì người nộp thuế phải khai thuế giá trị gia tăng đối với hàng hóa, dịch vụ bán hàng đại lý; hàng hóa thu mua đại lý và thù lao đại lý được hưởng."*

3. Tại điểm d và đ khoản 7 Điều 5 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn các trường hợp không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT:

*"7. Các trường hợp khác:*

*…*

*d) Các khoản thu hộ không liên quan đến việc bán hàng hóa, dịch vụ của cơ sở kinh doanh.*

*đ) Doanh thu hàng hóa, dịch vụ nhận bán đại lý và doanh thu hoa hồng được hưởng từ hoạt động đại lý bán đúng giá quy định của bên giao đại lý hưởng hoa hồng của dịch vụ : bưu chính, viễn thông, bán vé xổ số, vé máy bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy; đại lý vận tải quốc tế; đại lý của các dịch vụ ngành hàng không, hàng hải mà được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%; đại lý bán bảo hiểm."*

4. Tại Điều 3 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn điện tử:

*"1. Hóa đơn điện tử là tập hợp các thông điệp dữ liệu điện tử về bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, được khởi tạo, lập, gửi, nhận, lưu trữ và quản lý bằng phương tiện điện tử . Hóa đơn điện tử phải đáp ứng các nội dung quy định tại Điều 6 Thông tư này.*

…

*Hóa đơn điện tử gồm các loại: hóa đơn xuất khẩu; hóa đơn giá trị gia tăng; hóa đơn bán hàng; hoá đơn khác gồm: tem, vé, thẻ, phiếu thu tiền bảo hiểm...; phiếu thu tiền cước vận chuyển hàng không, chứng từ thu cước phí vận tải quốc tế, chứng từ thu phí dịch vụ ngân hàng..., hình thức và nội dung được lập theo thông lệ quốc tế và các quy định của pháp luật có liên quan."*

5. Tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về nội dung của hóa đơn điện tử:

*"1. Hóa đơn điện tử phải có các nội dung sau:*

*a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự hóa đơn;*

*Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự trên hóa đơn thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 1 Thông tư số 153/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.*

*b) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán;*

*c) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua;*

*d) Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hóa, dịch vụ; thành tiền ghi bằng số và bằng chữ.*

*Đối với hóa đơn giá trị gia tăng, ngoài dòng đơn giá là giá chưa có thuế giá trị gia tăng, phải có dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền phải thanh toán ghi bằng số và bằng chữ.*

*e) Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán; ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn. Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người mua trong trường hợp người mua là đơn vị kế toán.*

*g) Hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt...*

*Các nội dung quy định từ điểm b đến điểm d khoản 1 Điều này phải phản ánh đúng tính chất, đặc điểm của ngành nghề kinh doanh, xác định được nội dung hoạt động kinh tế phát sinh, số tiền thu được, xác định được người mua hàng (hoặc người nộp tiền, người thụ hưởng dịch vụ...), người bán hàng (hoặc người cung cấp dịch vụ...), tên hàng hóa dịch vụ - hoặc nội dung thu tiền.*

*2. Một số trường hợp hóa đơn điện tử không có đầy đủ các nội dung bắt buộc được thực hiện theo hướng dẫn riêng của Bộ Tài chính."*

Căn cứ các quy định trên, theo tài liệu kèm theo công văn số 37784/CT-TTHT ngày 24/5/2019 của Cục Thuế TP Hà Nội và công văn số 421/VETC-KT ngày 23/8/2019 của Công ty TNHH thu phí tự động VETC, tại Hợp đồng Xây dựng - Sở hữu - Kinh doanh (Hợp đồng BOO) số 09/HĐ.BOO-BGTVT ngày 13/7/2016 ký giữa Bộ Giao thông vận tải và Liên danh Công ty cổ phần Tasco và Công ty cổ phần VETC (Nhà đầu tư), Công ty TNHH thu phí tự động VETC (Doanh nghiệp dự án) có quy định Công ty TNKH thu phí tự động VETC được đứng tên, dưới danh nghĩa là đơn vị cung cấp Dịch vụ thu phí, phát hành chứng từ thu phí một dừng cho Chủ phương tiện/Chủ tài khoản giao thông để thực hiện thu phí từ khách hàng khi lưu thông qua trạm thu phí tự động một dừng (MTC) theo đúng giá quy định của Bộ Tài chính và được hưởng phí dịch vụ thu phí thì việc sử dụng hóa đơn, kê khai nộp thuế đối với các nhà đầu tư BOT và Công ty TNHH thu phí tự động VETC thực hiện như sau:

1. Về hóa đơn:

Công ty TNHH thu phí tự động VETC thực hiện đăng ký và gửi Thông báo phát hành vé điện tử kèm theo vé điện tử mẫu đến cơ quan thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính.

Công ty TNHH thu phí tự động VETC trực tiếp lập vé điện tử thu phí và giao c ho khách hàng sau khi đã lưu thông qua trạm trên làn thu phí MTC.

Định kỳ, Công ty TNHH thu phí tự động VETC và nhà đầu tư BOT thực hiện đối soát dữ liệu doanh thu thu phí và lập Bảng kê thu phí. Căn cứ vào dữ liệu thu phí và bảng kê thu phí, nhà đầu tư BOT lập HĐĐT giao trực tiếp cho VETC đối với khoản doanh thu thu phí của nhà đầu tư BOT, đồng thời VETC lập HĐĐT giao cho nhà đầu tư BOT đối với khoản phí dịch vụ được hưởng.

2. Về kê khai, nộp thuế:

- Đối với nhà đầu tư BOT: căn cứ hóa đơn đã lập và giao cho Công ty TNHH thu phí tự động VETC, nhà đầu tư BOT kê khai, nộp thuế GTGT đầu ra theo quy định đối với khoản doanh thu thu phí của nhà đầu tư BOT.

- Đối với Công ty TNHH thu phí tự động VETC: căn cứ hóa đơn đã lập và giao cho nhà đầu tư BOT, Công ty TNHH thu phí tự động VETC kê khai, nộp thuế GTGT đầu ra đối với khoản phí dịch vụ được hưởng, không kê khai, tính thuế GTGT đối với khoản tiền thu phí từ khách hàng thu hộ nhà đầu tư BOT.

- Đối với khách hàng có phương tiện giao thông qua trạm: được sử dụng Vé điện tử (hoặc thông tin trên Vé điện tử tra tử hệ thống của VETC) để xác định nghĩa vụ thuế theo quy định.

Công ty TNHH thu phí tự động VETC và nhà đầu tư BOT chịu trách nhiệm về tính chính xác của dữ liệu thu phí để kê khai nộp thuế.

3. Về tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký người mua:

Do đặc thù hoạt động thu phí tự động một dừng, trường hợp Công ty TNHH thu phí tự động VETC là đơn vị cung cấp dịch vụ thu phí tự động sử dụng Vé điện tử trong hoạt động thu phí tự động một dừng, trên Vé điện tử đã thể hiện biển số xe, thời điểm qua trạm thì trên Vé điện tử không nhất thiết phải có tên, địa chỉ, mã số thuế, chữ ký điện tử của người mua.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế thành phố Hà Nội và Công ty TNHH thu phí tự động VETC được biết./.

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG**
**PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***
- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (để báo cáo);
- Vụ PC, CST-BTC;
- Vụ PC-TCT;
- Website -TCT;
- Lưu: VT, CS (3).

**Nguyễn Thế Mạnh**

VBPL-TS24CORP
www.TS24.com.vn